

MỤC LỤC

I. Lịch Sử Hoạt Động Của Công ty	3
1. Những sự kiện quan trọng:	3
2. Quá trình phát triển	4
3. Định hướng phát triển	5
II. Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị	6
III. Báo Cáo Của Ban Giám Đốc	7
1. Báo cáo tình hình tài chính	7
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	7
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	8
4. Kế hoạch phát triển năm 2009	8
IV. Báo Cáo Tài Chính	10
1. Bảng Cân Đối Kế Toán	10
2. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh	12
V. Bản Giải Trình Báo Cáo Tài Chính Và Báo Cáo Kiểm Toán	13
1. Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG	13
2. Kiểm toán nội bộ	13
VI. Các Công Ty Có Liên Quan	14
VII. Tổ Chức Và Nhân Sự	15
1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:	15
2. Ban điều hành:	15
3. Cơ cấu lao động	18
4. Chính sách đối với người lao động	18
VIII. Thông Tin Cổ Đông Và Quản Trị Công Ty	20
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:	20
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	21

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MASAN

“... Sức mạnh của niềm tin vào ngày mai tươi sáng đã giúp chúng ta vượt qua nhiều trở ngại chông gai. Sức mạnh của việc hội tụ tài năng đã giúp chúng ta tiến những bước tiến dài trên các lĩnh vực mà chúng ta cạnh tranh. Cùng nhau, chúng ta hội tụ và nuôi dưỡng khát vọng & tài năng Việt Nam để tạo nên một sức mạnh kinh doanh thần kỳ. Cùng nhau, chúng ta sẽ xây dựng nên một tương lai ấm no hạnh phúc cho mọi người.”

Chủ tịch HĐQT Nguyễn Đăng Quang

MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG: Hội tụ và nuôi dưỡng khát vọng & tài năng để tìm kiếm sự đột phá nhằm cung cấp những sản phẩm có chất lượng và giá trị vượt trội để cải thiện cuộc sống của người tiêu dùng. Kết quả là người tiêu dùng sẽ tưởng thưởng cho chúng ta bằng doanh số, lợi nhuận và sự tăng trưởng bền vững. Nhờ đó, chúng ta, các cổ đông của chúng ta và cộng đồng nơi chúng ta sống & làm việc cùng phát triển ấm no hạnh phúc.

Masan
FOOD

I. Lịch Sử Hoạt Động Của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Công nghiệp – Kỹ nghệ – Thương mại Việt Tiến thành lập ngày 20/06/1996, chuyên sản xuất thực phẩm chế biến, nhất là ngành gia vị như: nước tương, tương ớt, các loại sốt v.v...
- Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt thành lập ngày 31/05/2000, chuyên hoạt động trong lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu.
- Ngày 01/08/2003, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Kỹ nghệ – Thương mại Việt Tiến sáp nhập vào Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt. Sau đó, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Masan (MST), với tổng vốn điều lệ là 28.500.000.000 đồng.
- Ngày 14/06/2004, Công ty tăng vốn điều lệ lên 45.000.000.000 đồng.
- Ngày 20/07/2006, Công ty tăng vốn điều lệ lên 72.250.000.000 đồng.
- Ngày 14/09/2006, Công ty tăng vốn điều lệ lên 85.000.000.000 đồng.
- Ngày 28/02/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 113.395.360.000 đồng.
- Ngày 25/12/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 138.395.360.000 đồng.
- Ngày 10/05/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 257.191.230.000 đồng
- Ngày 11/12/2008, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Masan (MST) đổi tên thành Công ty Cổ phần Thực phẩm Masan (MSF)
- Thông tin của doanh nghiệp

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MASAN**

Tên tiếng Anh: **MASAN FOOD CORPORATION**

Tên viết tắt: **MASAN FOOD CORP.**

Số GCN ĐKKD: 4103000082

Trụ sở chính: Phòng 9.6&9.7, Tầng 9, Tòa nhà Etown2, số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 (08) 62 555 660

Fax: +84 (08) 62 555 661

Website: www.masanfood.com

Mã số thuế: 0302017440

Vốn điều lệ: 257.191.230.000 VND (Hai trăm năm mươi bảy tỷ một trăm chín mươi một triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng Việt Nam)

2. Quá trình phát triển

a) Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phụ tùng, nguyên liệu, bách hóa, kim khí điện máy, máy điện toán, máy văn phòng, lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, nông-lâm-thủy hải sản, cao su, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ. Đại lý mua bán ký gởi hàng hóa. Tiếp thị, xúc tiến thương mại. Dịch vụ khai thuê hải quan. Sản xuất bao bì nhựa. Chế biến lương thực thực phẩm. Dịch vụ tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình). Xây dựng công nghiệp. Dịch vụ cho thuê bất động sản. Cung cấp suất ăn công nghiệp (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống). Cho thuê ô tô. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.

b) Tình hình hoạt động:

- Trước năm 2003, Công ty tập trung vào các mảng kinh doanh chính với định hướng phát triển thị trường xuất khẩu.
- Với bề dày thành tích đạt được, kể từ năm 2003, Công ty đã đầu tư phát triển thêm thị trường nội địa.
- Sau 7 năm hoạt động, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Công ty là doanh nghiệp đứng đầu trong ngành nước chấm và gia vị, nổi tiếng với thương hiệu Chin-su, Tam Thái Tử, Omachi, Nam Ngu... Tính đến thời điểm hiện nay, các sản phẩm Chin-su chiếm khoảng 75% thị phần nước chấm cao cấp toàn quốc. Mạng lưới phân phối sản phẩm rộng khắp, các điểm bán hàng phủ đều 64/64 tỉnh thành.
- Bên cạnh việc duy trì thế mạnh ở thị trường Nga, công ty đã và đang mở rộng kinh doanh sang các thị trường nước ngoài khác.
- Những thành tích nổi bật:
 - ✓ Xây dựng thành công nhãn hiệu Chin-su trở thành biểu tượng cho ngành thực phẩm gia vị tại Việt Nam. Cụ thể:
 - Chin-su giữ vị trí số 1 trong ngành thực phẩm gia vị 4 năm liền (từ 2004 đến 2007) theo bình chọn của người tiêu dùng toàn quốc trong chương trình Hàng Việt Nam Chất lượng cao do báo Sài Gòn tiếp thị tổ chức.
 - Thương hiệu CHIN-SU nằm trong Top-ten các thương hiệu Việt Nam ngành hàng Thực phẩm & đồ uống bao gồm các thương hiệu quốc tế (Theo bình chọn của VCCI phối hợp với Công ty Life Media và Công ty nghiên cứu thị trường ACNielsen tổ chức).
 - Cúp Vàng Thương hiệu Việt Bảo vệ sức khỏe và phát triển cộng đồng 2005.
 - Đứng thứ 7 trong ngành hàng xốt các loại tại thị trường Nga.
 - ✓ Công ty đã xây dựng thành công hệ thống phân phối hiện đại trên phạm vi toàn quốc. Hiện tại, công ty đang bao phủ trực tiếp tới 85 ngàn cửa hiệu bán lẻ và 80 siêu thị thông qua 85 nhà phân phối độc quyền toàn quốc.

- ✓ Công ty đang sở hữu một Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Sản phẩm (MRD – Masan Research & Development Center) hiện đại bậc nhất của Việt Nam. Hiện tại, MRD đang sở hữu trên 10 bí quyết quan trọng nhất của ngành chế biến gia vị thực phẩm và có khả năng cho ra đời 50-60 dòng sản phẩm mới mỗi năm. MRD có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển mang tính đột phá, cách mạng của Công ty trên thị trường.

3. Định hướng phát triển

➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ✓ Giữ vững vị trí số 1 trong ngành hàng nước chấm và gia vị Việt Nam
- ✓ Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm.
- ✓ Kiện toàn cơ chế điều hành các công ty trong hệ thống MASAN GROUP về các mặt nhân sự, Kế hoạch kinh doanh, chế độ báo cáo tài chính, kiểm soát thu chi theo định hướng thống nhất từ công ty mẹ.
- ✓ Nâng cao công suất đi kèm với việc đảm bảo chất lượng là ưu tiên sống còn cho sự phát triển tương lai của công ty.
- ✓ Thâm nhập và tạo dựng vị thế dẫn đầu trong ngành hàng ăn liên cao cấp - phân khúc thị trường sẽ có tốc độ tăng trưởng bùng nổ trong tương lai, đáp ứng xu hướng tiêu dùng khi nếp sống công nghiệp và hiện đại ngày càng được khẳng định
- ✓ Đi đầu trong việc kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chức năng.

➤ Các dự án đang triển khai

- ✓ Tăng công suất sản xuất của nhà máy lên gấp 5 lần vào năm 2010.
- ✓ Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nước mắm cốt tại Phú Quốc nhằm đáp ứng 50% nhu cầu nguyên liệu đầu vào nước mắm cốt của Masan năm 2010.
- ✓ Thâm nhập và chiếm lĩnh thị trường trung cấp của các ngành hàng nước mắm, nước tương, tương ớt và gia vị khác.

➤ Chỉ tiêu kế hoạch dự kiến 2009-2013

Đơn vị tính: triệu đồng

	2009	2010	2011	2012	2013
Doanh thu	5,100,000	7,650,000	10,710,000	13,923,000	16,707,000
Giá vốn	3.315.000	4,972,500	6,961,500	9,049,950	10,859,550
Lợi nhuận gộp	1,785,000	2,677,500	3,748,500	4,873,050	5,847,450
Thu tài chính	100,000	100,000	100,000	100,000	100,000
Chi tài chính	50,000	70,000	70,000	80,000	80,000
Thu nhập tài chính	50,000	30,000	30,000	20,000	20,000
Chi phí bán hàng	1,090,500	1,644,750	2,302,650	2,993,445	3,592,005
Chi phí quản lý	76,500	114,750	160,650	208,845	250,605
Lợi nhuận trước thuế TNDN	668,000	948,000	1,315,200	1,690,760	2,024,840

Chi phí thuế TNDN	66,800	94,800	131,520	253,614	303.726
Lợi nhuận sau thuế TNDN	601,200	853,200	1,183,680	1.437.146	1,721,114

II. Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị

Năm 2008 là một năm vô cùng thành công trong sản xuất kinh doanh của Công ty CP Thực Phẩm Masan. Điều đó thể hiện qua các kết quả sản xuất kinh doanh vô cùng ấn tượng:

Doanh thu thuần: 1.922.087.942.000 VNĐ, tăng trưởng 291% so với 2007;

Lợi nhuận sau thuế: 381.657.793.000 VNĐ, tăng trưởng 466% so với năm 2007;

Kết quả kinh doanh vô cùng ấn tượng đó là thước đo cụ thể và rõ ràng nhất về vị thế của công ty trên thị trường, với thị phần ưu thế trên thị trường trong các lĩnh vực kinh doanh của công ty.

Công ty đang bước vào giai đoạn triển khai của Chiến lược phát triển 5 năm 2009 – 2013 với Sứ mệnh trở thành công ty Thực phẩm – Hàng tiêu dùng Việt Nam đầu tiên đạt doanh thu 1 tỷ USD. Điều đó quả thực là 1 thử thách vô cùng khó khăn và không dễ đạt được. Nhưng với nền tảng của Văn hóa thách thức, Niềm tin và tự hào Việt Nam, cùng với đội ngũ nhân viên Tài năng và tràn đầy Khát vọng tôi hoàn toàn tin rằng công ty chúng ta sẽ tìm được cách để vượt qua mọi thử thách để hoàn thành Sứ mệnh và đạt được mục tiêu tham vọng đầy.

Thành công và các giá trị đạt được của công ty trong năm 2008 đã được ghi nhận bằng khoản đầu tư 20 triệu USD của Quỹ đầu tư Bank Invest với giá trị công ty được định giá 20% cao hơn so với đợt phát hành vào cuối năm 2007, trong bối cảnh chỉ số Dow John mất 50% và VN Index mất 75% so với cuối 2007.

Và tôi tin tưởng rằng đây sẽ là một khoản đầu tư thông minh và sẽ mang lại tỷ suất sinh lời cao nhất trong danh mục đầu tư của Bank Invest, cũng như khoản đầu tư của VinaCapital và của Tất cả các Quý vị cổ đông vào Công ty CP Thực Phẩm Masan của chúng ta.

Năm 2009 cũng sẽ là một năm vô cùng thách thức và tràn đầy cảm hứng cho chúng ta với mục tiêu tăng trưởng cao cả về doanh thu cũng như lợi nhuận. Chúng ta không những chỉ khẳng định vị thế của mình trong các lĩnh vực hiện tại để mang đến cho Người tiêu dùng những giá trị mới và tối đa hóa lợi ích cổ đông, mà với phương châm “Người tiêu dùng là VUA” chúng ta sẽ còn khai phá và tạo lập các khuynh hướng tiêu dùng mới thích hợp với nếp sống công nghiệp và hiện đại, mang đến các giá trị ẩm thực đích thực.

Chúng ta nói ĐƯỢC và chúng ta sẽ LÀM ĐƯỢC điều đó.

Một lần nữa tôi tuyệt đối tin tưởng rằng “Giá trị vượt trội cho Người tiêu dùng – Giá trị đích thực cho đội ngũ Nhân viên – Giá trị tăng trưởng bền vững cho Cổ đông” sẽ là những hòn đá tảng vững chắc cho sự phát triển không giới hạn và bền vững cho công ty. Và một ngày nào đó chúng ta sẽ cùng nhau “Nói với Thế giới” về các giá trị và Niềm tự hào Việt Nam đó.

III. Báo Cáo Của Ban Giám Đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:
 - ✓ Khả năng sinh lời trên vốn điều lệ: 1 (một) đồng vốn điều lệ sinh 1,6 đồng lợi nhuận sau thuế.
 - ✓ Khả năng sinh lời trên doanh thu thuần: 1 (một) đồng doanh thu thuần sinh 0,23 đồng lợi nhuận sau thuế.
 - ✓ Khả năng thanh toán nhanh: 1,4 lần.
 - ✓ Khả năng thanh toán hiện hành: 1,7 lần
- Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2008: 1.699.792.118 VNĐ
- Thông tin về cổ phiếu:
 - ✓ Tổng số cổ phiếu: 25.719.123 cổ phiếu thường.
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 25.719.123 cổ phần phổ thông.
 - ✓ Cổ tức trên mỗi cổ phiếu: 5.500 đồng/ cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Thực hiện 2007	Kế hoạch 2008	Thực hiện 2008	Tỉ lệ TH/KH 2008	Tỉ lệ 2008/2007
Doanh thu thuần	660.105.942	1.701.800.000	1.922.087.942	112,9%	291,2%
Giá vốn	498.884.609	1.250.000.000	1.324.167.126	105,9%	265,4%
Lợi nhuận gộp	161.221.333	451.800.000	597.920.816	132,3%	370,9%
Thu tài chính	26.662.124	90.000.000	134.435.943	149,4%	504,2%
Chi tài chính	12.963.669	50.000.000	60.820.054	121,6%	469,2%
Thu nhập tài chính	13.698.455	40.000.000	73.615.889	184,0%	537,4%
Chi phí bán hàng	42.362.837	130.000.000	150.043.107	115,4%	354,2%
Chi phí quản lí	20.793.024	80.000.000	90.319.005	112,9%	434,4%
Thu nhập khác	4.028.876	5.000.000	9.292.650	185,9%	230,7%
Lợi nhuận trước thuế	115.139.147	286.800.000	434.782.932	151,6%	377,6%
Chi phí thuế TNDN	28.395.478	36.800.000	54.753.182	148,8%	192,8%
Lợi nhuận sau thuế	81.814.200	250.000.000	381.657.793	152,7%	466,5%

Những điểm tiêu biểu trong hoạt động kinh doanh 2008 bao gồm:

- Tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong ngành hàng nước chấm
- Thành công trong việc đưa ra thị trường nước chấm các sản phẩm dòng trung cấp và mì ăn liền cao cấp

Các mặt hạn chế:

- Nguồn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào chưa đáp ứng đủ cho tốc độ tăng trưởng đột biến về doanh thu, sản lượng của Công ty
- Hạ tầng sản xuất và nhân lực bị quá tải

So sánh với các Công ty cùng ngành:

Bảng sau cho biết kết quả kinh doanh của chúng ta so với các công ty mạnh khác trong ngành hàng thực phẩm.

	EPS (2007) (VNĐ)	EPS (2008) (VNĐ)	Lợi nhuận 2008/2007	Nguồn cho số liệu 2008
Kinh Đô	4.764	-1.522	-27,0%	BC đã kiểm toán
Vinamilk	5.607	7.132	129,7%	BC đã kiểm toán
Bibica	2.512	1.461	85,3%	BC đã kiểm toán
Masan	3.389	15.159	438,1%	BC đã kiểm toán

Có thể nói kết quả kinh doanh 2008 còn có thể mạnh hơn nữa nếu chúng ta có Nguồn Cung Ứng xứng tầm. “Thiếu hàng” cho thị trường nội địa là một vấn đề khá trầm trọng và là do chúng ta chưa dự báo đúng mức độ tăng trưởng quá nhanh của các ngành hàng của mình trong thị trường này. Rủi ro đó cũng chỉ ra cơ hội - “Nâng Cao Năng Lực Sản Xuất” của các nhà máy cũng như có được “Nguồn Cung Ứng - Thu Mua, Kế Hoạch & Logistics” mang “Đẳng Cấp Thế Giới” sẽ là hai trong các ưu tiên chiến lược hàng đầu của công ty năm 2009.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Công ty đã điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành cho phù hợp với mô hình hoạt động mới (Mô hình quản lý công ty mẹ và công ty con).
- Các chính sách công ty về nhân sự, điều hành ... từ công ty mẹ tới các công ty con đã được triển khai thực hiện, bước đầu đã đạt được kết quả tốt, trong quá trình thực hiện sẽ còn được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp, hiệu quả hơn.
- Công ty đã có bộ phận kế toán quản trị, ban hành các quy chế kiểm soát từ công ty mẹ tới các công ty con, công ty liên kết về các quy chế quản lý tài chính, lập và thực hiện kế hoạch ngắn, trung và dài hạn.

4. Kế hoạch phát triển năm 2009

Các mảng chính trong kế hoạch kinh doanh 2009 bao gồm:

- Tăng nhanh doanh thu và lợi nhuận qua việc đẩy mạnh sự phát triển của các mặt hàng hiện nay bên cạnh đưa ra các sản phẩm mới
- Xây dựng nguồn cung ứng đẳng cấp thế giới qua việc chuyên nghiệp hóa hệ thống cung ứng cũng như tăng năng lực sản xuất của các nhà máy
- Công ty là Nơi Hội Tụ và Nuôi Dưỡng Khát Vọng & Tài Năng

Tiên Phong & Đột Phá là hai trong các yếu tố chính đã đưa chúng ta đến với những thành công lớn ngày hôm nay và cũng sẽ đưa chúng ta đến những tăng trưởng vượt bậc, tạo ra những cột mốc mới về doanh thu, lợi nhuận cũng như vị thế của công ty trong năm 2008.

Mức sống người dân ngày một nâng cao và đô thị hóa tăng đến chóng mặt, hướng đi đúng về mặt phát triển thương hiệu cùng với những nỗ lực không ngừng để cải tiến sản phẩm / mẫu mã phù hợp với mong muốn của người tiêu dùng đã và đang mở rộng phân khúc cao cấp cho các mặt hàng của chúng ta như Chin-su và Omachi.

Mặc dù đã có những thành công vượt bậc tuy nhiên các mặt hàng trung cấp như nước tương Tam Thái Tử và nước mắm Nam Ngư, bên cạnh việc chưa đủ hàng, vẫn còn rất mới đối với người tiêu dùng đặc biệt là ở vùng nông thôn nơi chiếm đến 75% dân số. Việc đẩy mạnh việc kinh doanh về vùng nông thôn cũng như tăng khả năng cung ứng sẽ tăng doanh thu của hai mặt hàng này nhiều lần.

Uy tín với người tiêu dùng qua việc có các sản phẩm “Ngon, Hợp Khẩu Vị & An Toàn” cùng với khả năng vượt trội về mặt công nghệ cho phép chúng ta đưa ra những sản phẩm mới với nhiều hứa hẹn trong năm 2009.

Sự phát triển của 2008 cũng như các kế hoạch cho 2009 chỉ ra rằng chúng ta phải sở hữu Nguồn Cung Ứng Đẳng Cấp Thế Giới. Theo hướng này, hai trong các việc quan chúng ta phải làm là chuyên nghiệp hóa hệ thống cung ứng và tăng năng lực sản xuất của các nhà máy.

Chúng ta hiểu rằng để có những thành công lớn ngày hôm nay cũng như đạt được kỳ vọng cho tương lai, yếu tố con người là vô cùng quan trọng. Từ khi thành lập công ty, chúng ta luôn coi Con Người Masan là Lợi Thế Cạnh Tranh. Chúng ta sẽ luôn làm như vậy cho hôm nay và mai sau với mục tiêu “Công Ty là Nơi Hội Tụ và Nuôi Dưỡng Khát Vọng Tài Năng”.

Để đạt mục tiêu trên về phát triển nguồn nhân lực, bên cạnh việc củng cố văn hóa công ty phù hợp với tình hình mới và thu hút nhân tài trong và ngoài nước, huấn luyện cho các cấp quản lý và nhân viên bởi các chuyên gia trong và ngoài công ty không những được tiếp tục duy trì ở mức cao mà còn là một ưu tiên mang tính chiến lược.

Với các kế hoạch đã được chuẩn bị đến từng chi tiết, phụ thuộc chính vào các mức độ đầu tư khác nhau, chúng ta có tóm tắt sau về mục tiêu kinh doanh cho 2009:

Mục Tiêu Kế Hoạch 2009:

- Doanh thu: 3.400 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 500 tỷ đồng

Mục Tiêu Cam Kết:

- Doanh thu: 4.250 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 550 tỷ đồng

Mục Tiêu Đẳng Cấp:

- Doanh thu: 5.100 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 600 tỷ đồng

IV. Báo Cáo Tài Chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

1. Bảng Cân Đối Kế Toán

	Mã số	Thuyết minh	Hợp nhất		Công ty	
			2007 VNĐ'000	2008 VNĐ'000	2007 VNĐ'000	2008 VNĐ'000
TÀI SẢN						
Tài sản ngắn hạn	100		714.871.791	1.183.316.829	532.351.639	1.252.446.715
Tiền và các khoản tương tiền	110	4	17.777.261	96.974.988	6.057.616	37.542.022
Tiền	111		17.777.261	96.974.988	6.057.616	37.542.022
Các khoản đầu tư ngắn hạn	120	12	5.485.000	308.900.000	-	302.625.000
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		5.485.000	308.900.000	-	302.625.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5	545.139.071	561.536.375	516.011.361	862.424.085
Phải thu thương mại	131		141.122.157	113.475.463	66.879.983	62.868.076
Trả trước cho người bán	132		15.567.230	35.916.485	557.675	1.960.046
Phải thu nội bộ	133		382.095.593	410.930.939	445.969.710	796.952.088
Các khoản phải thu khác	135		6.354.091	1.728.027	2.603.993	1.303.184
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	(514.539)	-	-
Hàng tồn kho	140	6	126.042.250	183.396.548	9.140.187	38.774.211
Hàng tồn kho	141		131.679.218	190.419.984	9.140.187	38.774.211
Dự phòng hàng tồn kho	149		(5.636.968)	(7.023.436)	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		20.428.209	32.508.918	1.142.475	11.081.397
Trả trước ngắn hạn	151		4.049.837	8.213.258	-	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.769.069	12.862.702	921.862	9.969.729
Thuế và các khoản phải thu từ Ngân sách Nhà nước	154	7	8.730.579	7.646.109	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		5.878.724	3.786.849	220.613	1.111.668
Tài sản dài hạn	200		307.594.191	526.652.368	230.987.187	447.345.403
Tài sản cố định	220		168.733.879	259.927.990	4.456.420	11.978.218
Tài sản cố định hữu hình	221	8	120.570.015	201.368.802	4.456.420	10.076.611
Nguyên giá	222		178.956.992	281.837.456	9.211.358	16.830.740
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.386.977)	(80.468.654)	(4.754.938)	(6.754.129)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	9	-	14.646.075	-	-
Nguyên giá	225		-	15.010.823	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(364.748)	-	-
Tài sản cố định vô hình	227	10	43.006.571	43.858.552	-	1.901.607
Nguyên giá	228		49.128.326	51.410.255	-	2.281.929
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.121.755)	(7.551.703)	-	(380.322)
Công trình xây dựng cơ bản dở dang	230	11	5.157.293	54.561	-	-

	Mã số	Thuyết minh	<u>Hợp nhất</u>		<u>Công ty</u>	
			2007	2008	2007	2008
			VNĐ'000	VNĐ'000	VNĐ'000	VNĐ'000
Các khoản đầu tư dài hạn	250	12	60.599.021	71.918.406	225.063.636	429.691.285
Đầu tư vào các công ty con	251		-	-	164.464.615	357.772.879
Đầu tư dài hạn khác	258		60.599.021	71.918.406	60.599.021	71.918.406
Tài sản dài hạn khác	260		78.261.291	194.805.972	1.467.131	5.675.900
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	6.772.825	17.146.694	-	518.182
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	1.520.881	5.697.850	1.467.131	5.157.718
Tài sản dài hạn khác	268		-	118.000	-	-
Lợi thế thương mại	269	16	69.967.585	171.843.428	-	-
TỔNG TÀI SẢN	270		1.022.465.982	1.709.969.197	763.338.826	1.699.792.118
NGUỒN VỐN						
NỢ PHẢI TRẢ	300		375.349.996	702.822.430	126.317.268	630.898.237
Nợ ngắn hạn	310		366.106.578	667.076.382	126.040.936	630.188.814
Vay và nợ ngắn hạn	311	17	204.238.945	297.332.936	31.219.673	142.753.560
Phải trả thương mại	312		98.762.898	159.564.341	10.355.759	32.800.715
Người mua trả tiền trước	313		7.502.549	4.599.048	6.645.864	3.759.098
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	18	30.517.989	66.766.286	27.328.553	38.386.367
Phải trả cho nhân viên	315		3.617.508	9.119.881	-	-
Chi phí trích trước	316	19	8.866.785	27.154.621	5.808.494	22.902.588
Phải trả công ty liên quan	317	20	2.656.861	100.076.682	44.437.872	388.619.664
Phải trả khác	319	21	9.943.043	2.462.587	244.721	966.822
Nợ dài hạn	330		9.243.418	35.746.048	276.332	709.423
Vay và nợ dài hạn	334	22	8.142.782	34.312.644	-	-
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	23	1.100.636	1.433.404	276.332	709.423
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		647.115.986	1.007.146.767	637.021.558	1.068.893.881
Vốn chủ sở hữu	410		612.418.499	1.006.130.910	637.021.558	1.068.893.881
Vốn cổ phần	411	24	138.395.360	257.191.230	138.395.360	257.191.230
Thặng dư vốn cổ phần	412	24	396.654.000	368.975.220	396.654.000	368.975.220
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	419		(452.046)	(2.597.428)	(650.716)	(1.374.279)
Lợi nhuận chưa phân phối	420		77.821.185	382.561.888	102.622.914	444.101.710
Lợi ích cổ đông thiểu số			34.697.487	1.015.857	-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.022.456.982	1.709.969.197	763.338.826	1.699.792.118

2. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

	Mã số Thuyết minh		<u>Hợp nhất</u>		<u>Công ty</u>	
			2007	2008	2007	2008
			VND'000	VND'000	VND'000	VND'000
Tổng doanh thu	01	25	665.561.842	2.003.549.650	535.778.649	1.913.804.116
Các khoản giảm trừ	02	25	(5.455.900)	(81.461.708)	(4.253.809)	(73.810.908)
Doanh thu thuần	10		660.105.942	1.922.087.942	531.524.840	1.839.993.208
Giá vốn hàng bán	11	26	(498.884.609)	(1.324.167.126)	(410.512.495)	(1.684.524.769)
Lợi nhuận gộp	20		161.221.333	597.920.816	121.012.345	155.468.439
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	26.662.124	134.435.943	54.480.799	470.916.629
Chi phí hoạt động tài chính	22	28	(12.963.669)	(60.820.054)	(4.859.827)	(18.767.702)
Chi phí bán hàng	24		(42.362.837)	(150.043.107)	(26.850.759)	(114.650.401)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(20.793.024)	(90.319.005)	(15.093.752)	(47.345.584)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		111.763.927	431.174.593	128.688.806	445.621.381
Kết quả của các hoạt động khác	40					
Thu nhập khác	31	29	4.028.876	9.292.650	1.544.767	180.991
Chi phí khác	32	30	(1.973.583)	(5.684.311)	(1.392.230)	(7.403)
Kết quả hoạt động kinh doanh từ các công ty liên kết	40		1.319.927	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	50		115.139.147	434.782.932	128.841.343	445.794.969
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	51	31	(29.862.609)	(58.930.151)	(28.216.284)	(31.089.670)
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại	52	31	1.467.131	4.176.969	1.467.131	3.690.587
Lợi nhuận thuần sau thuế	60		86.743.669	380.029.750	102.092.190	418.395.886
Lợi nhuận phân bổ cho:						
Cổ đông thiểu số	61		4.929.469	(1.628.043)	-	-
Cổ đông vốn chủ sở hữu của Công ty	62		81.814.200	381.657.793	102.092.190	418.395.886
Lãi trên cổ phiếu						
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	64	3,389	15,159	4,229	16,618

V. Bản Giải Trình Báo Cáo Tài Chính Và Báo Cáo Kiểm Toán

1. Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty và Tập đoàn, tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi tại Việt Nam.

2. Kiểm toán nội bộ

Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Tập đoàn tại ngày 31/12/2008 và kết quả hoạt động kinh doanh, thay đổi vốn chủ sở hữu và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận tại Việt Nam.



VI. Các Công Ty Có Liên Quan

Chi tiết của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2008 như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	% sở hữu	2008		2007	
			VND'000	% sở hữu	VND'000	
Công ty con						
Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến	Sản xuất thực phẩm	96,97%	132.452.689	100%	65.509.152	
Công ty Cổ phần Bao bì Minh Việt	Đóng gói	100%	27.702.690	100%	20.935.463	
Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan	Sản xuất thực phẩm	100%	178.717.500	60%	73.980.000	
Công ty Cổ phần Ma San PQ	Sản xuất thực phẩm	94,5%	18.900.000	94,5%	4.040.615	
			357.772.879		164.464.615	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến và Công ty Cổ phần Bao bì Minh Việt được thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến (“Việt Tiến”) tăng vốn cổ phần từ 15 tỷ VNĐ lên 33 tỷ VNĐ trong đó 32 tỷ VNĐ được góp bởi Công ty và 1 tỷ VNĐ được góp bởi một cá nhân. Do đó, sở hữu của Công ty trong Việt Tiến giảm từ 100% xuống 96,97%.

Vào ngày 29 tháng 2 năm 2008 Công ty mua 40% sở hữu Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan từ chủ đầu tư cổ đông thiểu số còn lại, dẫn đến phần trăm sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan từ 60% lên 100%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan sở hữu 89% Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Hoa Sen, một công ty được thành lập tại Việt Nam với hoạt động chính là sản xuất và chế biến thực phẩm. Do đó Công ty có sở hữu 53% của Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Hoa Sen thông qua việc sở hữu 60% của Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan.

Trong năm, Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Hoa Sen (“Hoa Sen”) mua lại cổ phiếu của cổ đông thiểu số và dẫn đến quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan trong Hoa Sen tăng từ 89% lên 100%. Cổ phiếu quỹ sau đó được phát hành lại cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan theo mệnh giá tại ngày 24 tháng 9 năm 2008. Do đó, Công ty sở hữu 100% Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Hoa Sen thông qua việc sở hữu 100% Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan tại ngày 31 tháng 12 năm 2008.

VII. Tổ Chức Và Nhân Sự

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Theo sơ đồ tại Phụ lục 1

2. Ban điều hành:

Hội đồng quản trị:

Thành phần Hội đồng quản trị Công ty năm 2008:

- **Chủ tịch hội đồng quản trị**

Họ và tên : Nguyễn Đăng Quang
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1963
 Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ



- **Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Nguyễn Hoàng Yến
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1963
 Trình độ chuyên môn : Đại học



- **Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Nguyễn Thiệu Quang
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1959
 Trình độ chuyên môn : Đại học



- **Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Nguyễn Thiệu Nam
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1970
 Trình độ chuyên môn : Đại học



- **Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Trương Công Thắng
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1973
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ



- Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Hồ Hùng Anh
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1970
 Trình độ chuyên môn : Đại học



- Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Damian Chok
 Giới tính : Nam
 Năm sinh :
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Ban kiểm soát:

Thành phần Ban kiểm soát Công ty năm 2008:

- Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thanh Hải
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1964
 Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ



- Kiểm soát viên

Họ và tên : Nguyễn Tân Kỳ
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1968
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ



- Kiểm soát viên

Họ và tên : Đặng Phạm Minh Loan
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1977
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Ban giám đốc:

Thành phần Ban Giám đốc Công ty năm 2008:



Ông Trương Công Thắng
 Tổng giám đốc



Ông Roberto S. Castillo
 C.O.O



Bà Nguyễn Hoàng Yến
Phó tổng giám đốc



Ông Nguyễn Quốc Thúc
Phó tổng giám đốc



Ông Phạm Hồng Sơn
GD Công ty CP Bao bì Minh Việt



Ông Nguyễn Tân Kỳ
TGD Công ty CP Công nghiệp Masan



Bà Nguyễn Thu Hiền
Giám đốc tài chính



Bà Lê Thị Nga
Giám đốc nghiên cứu và phát triển sản phẩm



Ông Phạm Trung Lâm
Giám đốc kinh doanh nội địa



Ông Trần Văn Minh
Giám đốc nghiên cứu thị trường



Ông Nguyễn Quang Trí
Giám đốc Marketing

3. Cơ cấu lao động

Tính đến hết ngày 31/12/2008, Công ty Cổ phần Thực phẩm Masan có 459 cán bộ nhân viên và đội ngũ này được đào tạo bài bản và có trình độ chuyên môn cao.

Tình hình nhân sự của Công ty Cổ phần Thực phẩm Masan phân theo trình độ như sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Trên đại học	3	0,65%
Đại học	219	47,71%
Cao đẳng	93	20,26%
Trung cấp	36	7,84%
PTTH	106	23,09%
PTCS	1	0,22%
Tiểu học	1	0,22%
Tổng cộng	459	100%

4. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 44h/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu nhân viên do điều kiện làm việc không nghỉ hết phép năm thì cuối năm Công ty sẽ thanh toán lại những ngày phép chưa nghỉ hết bằng tiền mặt.

Điều kiện làm việc: Văn phòng công ty thoáng mát, Công ty đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Đảm bảo việc làm cho người lao động: Để giải quyết việc làm cho hơn 100 lao động, Ban Tổng giám đốc công ty luôn tìm cách đa dạng hoá ngành nghề, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh.

Chế độ lương: Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Hiện Masan đang áp dụng chương trình ESOP - trả lương bằng cổ phiếu cho các nhân sự chủ chốt trong công ty với mục đích thu hút, tạo sự gắn bó lâu dài và động viên mọi người tăng hiệu quả làm việc nhằm tạo ra lợi nhuận cao nhất cho công ty. Masan thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và luôn có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc. Thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến trong công việc, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh. Công ty đã ban hành chính sách thưởng bằng cổ phiếu cho các cá nhân xuất sắc, có đóng góp đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV của Công ty. Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất 1 lần và tổ chức các chuyến du lịch nước ngoài dành cho nhân viên được bình chọn xuất sắc trong năm.

Công ty CP Thực phẩm Masan cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

Chính sách tạo nguồn nhân lực: Giúp công ty luôn thu hút và giữ được các nhân sự.

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý và trình độ ngoại ngữ, tin học... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển.

- Đào tạo: Công ty luôn luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập, những nhân viên có thành tích học tập khá trở lên sẽ được khen thưởng.

VIII. Thông Tin Cổ Đông Và Quản Trị Công Ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Kiểm soát viên:

a) Hội đồng quản trị:

Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tên thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỉ lệ cổ phần sở hữu	Thành viên độc lập
Nguyễn Đăng Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.337	0,01%	
Hồ Hùng Anh	Ủy viên Hội đồng quản trị	-	-	x
Trương Công Thắng	Ủy viên Hội đồng quản trị	81.316	0,32%	
Nguyễn Thiều Quang	Ủy viên Hội đồng quản trị	631.400	2,45%	x
Nguyễn Thiều Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị	113.890	0,44%	x
Damian Chok	Ủy viên Hội đồng quản trị	-	-	x
Nguyễn Hoàng Yến	Ủy viên Hội đồng quản trị	4.444	0,02%	

Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị có tối thiểu 3 thành viên và tối đa là 11 thành viên.
- Hội đồng quản trị có thể họp thường kỳ hoặc bất thường tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Cuộc họp thường kỳ được tổ chức mỗi quý một lần.
- Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 1 phiếu biểu quyết.

b) Ban kiểm soát:

Cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tên thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỉ lệ cổ phần sở hữu
Nguyễn Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát	222.087	0,86%
Nguyễn Tân Kỳ	Kiểm soát viên	92.936	0,36%
Đặng Phạm Minh Loan	Kiểm soát viên	-	-

Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

- Ban kiểm soát của Công ty có từ 3 đến 5 thành viên. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Thành viên Ban kiểm soát phải từ 21 tuổi trở lên, không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác.
- Thành viên Ban kiểm soát phải trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông Công ty, không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1. Cổ đông trong nước

- Cơ cấu cổ đông trong nước: 88,29%
- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú/ trụ sở chính	Nghề nghiệp/ Ngành nghề hoạt động	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Tầng 8, Phòng 8.2&8.3, Tòa nhà Etown, 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TPHCM	Đầu tư	8.874.515	34,51
Công ty TNHH Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Tầng 4, C3 Phương Liệt, Thanh Xuân, TP.Hà Nội		3.857.000	15
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	154 Nguyễn Thái Học, Q. Ba Đình, TP.Hà Nội	Bảo hiểm	3.121.970	12,14
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội	Chứng khoán	2.857.142	11,11

2.2. Cổ đông nước ngoài

- Cơ cấu cổ đông nước ngoài: 11,71%
- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

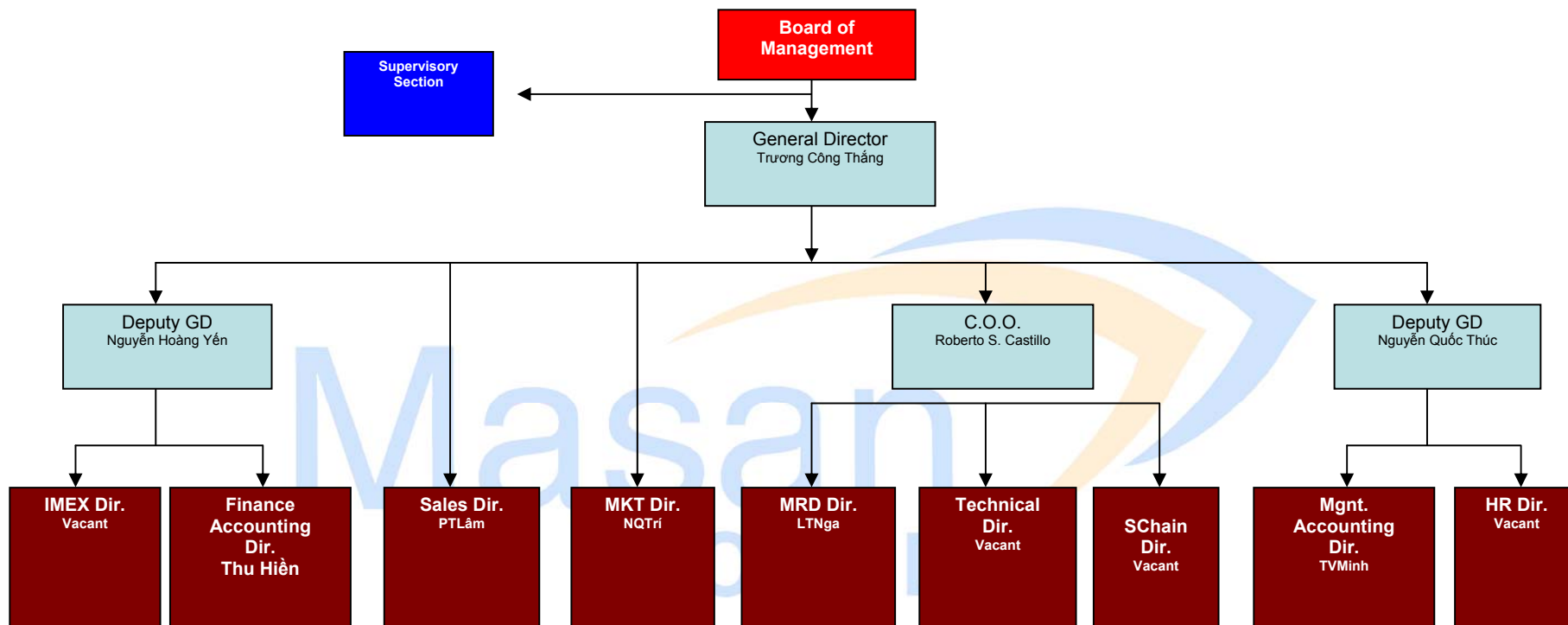
Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú/ trụ sở chính	Nghề nghiệp/ Ngành nghề hoạt động	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
<i>BI Private Equity New Markets K/S</i>	Sundkrogsgade 7-9, DK – 2100 Copenhagen, Denmark	Đầu tư	2.278.966	8,86

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG CÔNG THẮNG

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MASAN



Phụ lục 1. Cơ cấu tổ chức